

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/ACEFOODS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02437832562

Fax: 02437832563

Email: info@acefoods.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102190423

Chứng nhận ISO 22000:2018 số AQRV-40082 cấp ngày 09/10/2024. Ngày hết hiệu lực: 15/10/2025

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **GÀU BÒ ARGENTINA**

2. Thành phần: Thịt gầu bò 100%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, ngày đóng gói, hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói trong bao bì PA/PE hút chân không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế

- Khối lượng tịnh: 300 g hoặc theo yêu cầu của khách hàng

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

Sơ chế và đóng gói tại:

(H) Địa điểm kinh doanh Đan Phượng- Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương

Địa chỉ: Thửa số 1A-1 điểm công nghiệp Đan Phượng, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(M) Địa điểm kinh doanh Thiên Vương thành phố Hồ Chí Minh – Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương

Địa chỉ: Số 256/135 đường Phan Huy Ích, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(P) Địa điểm kinh doanh Thiên Vương Phú Quốc – Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương

Địa chỉ: Ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Địa chỉ sơ chế đóng gói được mã hoá thành (H), (M), (P), xem bên cạnh ngày đóng gói.

Ngày đóng gói: Xem trên bao bì sản phẩm

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

1. Tên sản phẩm thực phẩm: **GÀU BÒ ARGENTINA**

2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Thiên Vương

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Xuất xứ: Argentina

4. Định lượng: 300 g hoặc theo yêu cầu của khách hàng

5. Ngày sản xuất: 24 tháng trước hạn sử dụng

6. Hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm

7. Thành phần hoặc thành phần định lượng: Thịt gầu bò 100%

8. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn sử dụng

9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:



Hướng dẫn sử dụng: Rã đông tự nhiên trước khi dùng. Ướp gia vị tùy theo món. Thích hợp với các món nướng, lẩu, áp chảo, nấu mỳ, nấu phở, cuộn phô mai, cuộn nấm kim châm, cuộn cải, cuộn sả, cuộn lá lốt... hoặc theo nhu cầu sử dụng.

Hướng dẫn bảo quản: $\leq -18^{\circ}\text{C}$

10. Công dụng sản phẩm: Là thực phẩm (không sử dụng là dược liệu, thực phẩm chức năng)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP: nghị định về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP: sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hoá

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Hồng Mai



DỰ THẢO GHI NHÃN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: GÀU BÒ ARGENTINA

2. Thành phần: Thịt gầu bò 100%

3. Xuất xứ: Argentina

4. Khối lượng tịnh: 300 g

5. Ngày sản xuất: 24 tháng trước hạn sử dụng

Ngày đóng gói/ Hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm

6. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản :

- **Hướng dẫn sử dụng:** Rửa đông tự nhiên trước khi dùng. Ướp gia vị tùy theo món. Thích hợp với các món nướng, lẩu, áp chảo, nấu mỳ, nấu phở, cuộn phô mai, cuộn nấm kim châm, cuộn cải, cuộn sả, cuộn lá lốt...hoặc theo nhu cầu sử dụng.

- **Hướng dẫn bảo quản:** $\leq -18^{\circ}\text{C}$

- **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn sử dụng

7. Sơ chế và đóng gói:

Sơ chế và đóng gói tại: Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương (ACE FOODS)

(H) Thửa số 1A – 1 điểm công nghiệp Đan Phượng, Xã Đan Phượng, Huyện Đan Phượng, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

(M) Số 256/135 đường Phan Huy Ích, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(P) Ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Kí hiệu địa chỉ nơi sơ chế, đóng gói (H), (M), (P), xem bên cạnh ngày đóng gói. Ngày đóng gói: Xem trên bao bì sản phẩm

8. Thương nhân tự công bố và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

- Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương (ACE FOODS)

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

- Hotline: 0986 598 899

- Tư vấn sản phẩm: 0962 939 668

- Email: info@acefoods.vn

- Webside: www.acefoods.vn

www.acefoodsplus.vn



Số/ No: VLAB0-250412-047/1

.Trang/ Page: 1/2

Tên khách hàng ⁽¹⁾ / Customer	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN VƯƠNG		
Địa chỉ ⁽¹⁾ / Address	Số 30 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội		
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving	12/04/2025 April 12 th , 2025	Ngày trả kết quả/ Date of issuance	18/04/2025 April 18 th , 2025
Ngày thực hiện/ Testing date	12/04/2025 April 12 th , 2025		
Tên mẫu ⁽¹⁾ / Name of sample	GÀU BÒ ARGENTINA		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu đựng trong túi nhựa/ Samples in plastic bag.		
Ghi chú/ Note	Không có/NA		

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

QUẢN LÝ PHÒNG THÍ NGHIỆM LABORATORY MANAGER	TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
	
Nguyễn Thị Ánh Dương	Nguyễn Minh Đức

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



Số/ No: VLAB0-250412-047/1

.Trang/ Page: 2/2

KẾT QUẢ RESULT

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí tại 30°C <i>Total plate count at 30°C</i>	CFU/g	ISO 4833-1: 2013 /Amd 1:2022 ^(a)	-	7,6 x 10 ⁴
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 ^(a) (ISO 16649-2:2001)	-	<10
3	<i>Salmonella</i> spp.	/25g	TCVN 10780-1: 2017 ^(a) (ISO 6579-1:2017)	-	KPH/ND
4	Hàm lượng amoniac (NH ₃) <i>Amoniac content</i>	mg/100g	VLAB-CH-TP-369 (Ref.TCVN 3706: 1990) ^(a)		17,7
5	Định tính Hydro Sulfua (H ₂ S) <i>Hydrogen Sulfide</i>	mg/kg	VLAB-CH-TP-142:2021 ^(a) (Ref.TCVN 3699: 1990)	50	Âm tính
6	Hàm lượng Chì (Pb) <i>Lead content</i>	mg/kg	AOAC 2015.01 ^(a)	0,05	KPH/ND
7	Hàm lượng Cadimi (Cd) <i>Cadmium content</i>	mg/kg	AOAC 2015.01 ^(a)	0,015	KPH/ND
8	pH	-	TCVN 4835:2002 ^(a)	-	5,75
9	Clenbuterol	µg/kg	VLAB-CH-TP-585 ^(a)	0,1	KPH/ND
10	Salbutamol	µg/kg	VLAB-CH-TP-585 ^(a)	1	KPH/ND
11	Ractopamin	µg/kg	VLAB-CH-TP-585 ^(a)	1	KPH/ND

Ghi chú: (a): Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (s'): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ được chỉ định, (s''): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được công nhận (ISO/IEC 17025). LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (*): Chỉ tiêu được chỉ định, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected; (a): *Items are accredited (ISO/IEC 17025)*, (s): *Items are tested by subcontractor*, (s'): *Items are tested by appointed subcontractor*, (s''): *Items are tested by subcontractor and accredited (ISO/IEC 17025)*. LOD: *Limit of detection*, LOQ: *Limit of quantitation*, (*): *Items are appointed*. Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test report is a unified whole, No part of this test report may be copy without the written consent of VietLabs.*

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province